

Số: 673/TTYTYM-DƯỢC
V/v yêu cầu báo giá vật tư y tế, hóa
chất xét nghiệm, sinh phẩm

Yên Mô, ngày 29 tháng 11 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty sản xuất, kinh doanh vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm,
sinh phẩm

Trung tâm Y tế huyện Yên Mô đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm lần 2 sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Yên Mô năm 2025 với các nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Yên Mô.
- Thông tin liên hệ (nếu cần): Bà Phạm Thị Hà Phương, khoa Dược - TTB – VTYT, số điện thoại: 0389.967.355. (Lưu ý: các đơn vị không gửi báo giá theo địa chỉ này).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc qua chuyển phát nhanh tại Bộ phận văn thư, Trung tâm Y tế huyện Yên Mô

- Nhận bản giấy báo giá:

Các đơn vị gửi trực tiếp bản giấy báo giá hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh về địa chỉ sau đây (**ghi trên bao bì báo giá**):

Bộ phận văn thư, Trung tâm Y tế huyện Yên Mô

Địa chỉ: Đường Thanh Niên, Thị trấn Yên Thịnh, Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình – Số điện thoại: 02293.869.018

- **Nhận bản Scan màu qua email:** khoaduocttytyenmo@gmail.com

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày thư mời này được đăng tải công khai trên Website của Trung tâm (<http://ttytyenmo.vn>)

Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính tại thời điểm nhận bản giấy hoặc thời điểm nhận bản scan qua địa chỉ email nêu trên (thời điểm báo có thư đến), tùy thời điểm nào đến trước. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ thời điểm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị, hàng hóa (*có phụ lục kèm theo*)
2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp:
 - Địa điểm cung cấp: Khoa dược - TTB – VTYT, Trung tâm Y tế huyện Yên Mô
 - Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp: Vận chuyển, bốc xếp, bàn giao tại khoa Dược - TTB – VTYT
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 05 ngày kể từ khi đặt hàng.
4. Dự kiến các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: theo quy định (hai bên thống nhất trong quá trình thương thảo hợp đồng, nếu có).
 - Tạm ứng: Không
 - Phương thức thanh toán: chuyển khoản.
5. Các thông tin khác
 - Tình trạng hàng hóa: mới 100%
 - Mẫu báo giá: Theo mẫu báo giá kèm theo công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c)
- Bộ phận CNTT (để đăng tải)
- Lưu: VT, TCKT, Dược-TTB-VTYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

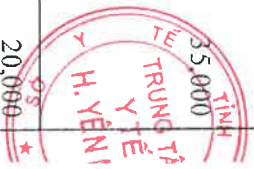


Lê Xuân Mạnh



Phụ lục
DANH SÁCH CÁC MẶT HÀNG MỜI BÁO GIÁ
(Kèm theo Thư mời báo giá số 673/TTYTYM - DUOC ngày 29/11/2024 của Trung tâm Y tế huyện Yên Mô)

Sst	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
I. Vật tư y tế, sinh phẩm				
1	Bơm tiêm 50ml dùng cho máy tiêm điện tự động	Bơm tiêm nhựa 50ml. Sử dụng phù hợp với máy bơm tiêm điện của các hãng máy bơm tiêm điện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	5,000
2	Bơm tiêm 1ml	Bơm tiêm nhựa kèm kim, thể tích 1ml cỡ kim 26Gx1/2, được khử trùng bằng khí E.O Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	120,000
3	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm nhựa kèm kim, thể tích 5ml, đầu kim các cỡ 23G; 25G.Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	100,000
4	Dây truyền dịch có kim cánh bướm	Dây dẫn dài ≥1500mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng. Bộ phận điều chỉnh dòng chảy làm từ nhựa nguyên sinh ABS đạt tiêu chuẩn, gồm máng có thiết kế thêm kẹp khe giữ dây và con lăn di chuyển dễ dàng. Bộ phận đầu nối có bầu cao su tiếp thuốc hoặc chạc chữ Y. Kim xuyên nút chai làm từ nhựa ABS nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, sắc, nhọn. Van thoát khí (van lọc khí) có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 8.5ml. Kim 2 cánh bướm các cỡ. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Bộ	35,000
5	Kim cánh bướm	Kim 2 cánh bướm các số 23G, 25G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	20,000
6	Găng tay y tế có bột	Găng các cỡ làm từ cao su tự nhiên màu trắng hoặc ngà vàng, thuận cả 2 tay, có bột. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Đôi	120,000
7	Bông lót bột bó	Làm từ chất liệu sợi bông 100% polyester tổng hợp, bông được ép 2 mặt, không thấm nước.. Kích thước ≥ 15cm x 270 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cuộn	300
8	Băng bột bó	Được làm từ bột thạch cao có chất lượng tốt nhất, lớp gạc 100% cotton. Kích thước chiều rộng ≥ 15cm, chiều dài ≥ 270cm. Thời gian đông kết nhanh dưới 5 phút, tạo ra khung định hình nhẹ và chắc chắn, không nứt gãy sau khi bó, không gây kích ứng da. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cuộn	1,500
9	Băng cuộn	Kích thước ≥ 10 cm x 5m, được làm từ 100% sợi cotton.. Quy cách: cuộn/ gói.Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cuộn	6,000



Sst	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
10	Gạc phẫu thuật	Kích thước: 10 x10 cm x 8 lớp vô trùng, gói $\geq$ 10 cái.Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	35,000
11	Tấm cực máy điện xung cho máy MF508	Điện cực xung dân cánh bướm sử dụng với dây xung có đầu dạng khay bấm, dùng được cho máy MF 508. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Đôi	100
12	Sáp Parafin	Sáp màu trắng đục, sáp thanh, không mùi, không vị, không tan trong nước. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Kg	200
13	Phim X-quang 18 x 24cm	Kích cỡ: 18 x 24cm. Phim X quang ướt Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Tờ	2,000
14	Phim X-quang 24 x 30cm	Kích cỡ: 24 x 30cm. Phim X quang ướt Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Tờ	4,000
15	Phim X-quang 30 x 40cm	Kích cỡ: 30 x 40cm. Phim X quang ướt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Tờ	15,000
16	Hóa chất hiện hình + Hãm hình	Bộ hóa chất hiện hình gồm 3 phần: Phần A (5 lít), phần B (0.25 lít), phần C (0.5 lít). Bộ hóa chất hãm gồm 02 phần: Phần A (5 lít), phần B (1.25 lít). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Bộ	25
17	Cloramin B	Dạng bột, màu trắng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. Quy cách đóng gói $\leq$ 1kg	Kg	200
18	Giấy điện tim 6 căn	Kích thước: 110mm x 140mm, loại có dòng kẻ, tương thích với máy điện tim hãng Nihon Koden. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Tập	200
19	Que thử nước tiểu 10 thông số	Que thử phân tích nước tiểu sử dụng để phát hiện định tính và bán định lượng các chất sau trong nước tiểu: GLU, BIL, KET, SG, BLO, PH, PRO, URO, NIT, LEU. Que thử sử dụng một lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Test	25,000
20	Ống Nghiệm Lấy Mẫu Heparin	Ống nghiệm sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế, hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine lithium, thể tích vừa đủ kháng đông cho 2ml máu, kích thước $\geq$ 13*75mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Ống	35,000
21	Ống sond foley	Ống thông tiểu 2 nhánh, chất liệu phủ silicon, các cỡ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	500
22	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện độ dài $\geq$ 140cm.Cải/túi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cải/túi	5,000
23	Kim lấy máu, lấy thuốc	Các số, thân kim làm bằng thép không gỉ, đóng gói từng cái, tiệt trùng bằng khí EO. ISO 13485:2016	Cái	80,000
24	Kim châm cứu dùng một lần các cỡ	Kim châm cứu vô trùng, dùng một lần, kim đốc thép không gỉ, dẫn điện tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	450,000

Sst	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
25	Kim chọc, kim chọc dò các loại, các cỡ	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài ≥ 88 mm, sắc bén. Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	500
26	Kim luồn tĩnh mạch	Kim luồn tĩnh mạch, có cánh, có cửa bơm thuốc, có nút chặn kim luồn, có 2 đường cân quang, Catheter bằng chất liệu FEP/ETFE, mũi kim sắc bén, bằng thép không gỉ, tráng silicon. Các cỡ kim: 14G, 16G, 18G, 20G, 22G, 24G, 26G Tiệt trùng bằng khí E. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	15,000
27	Chi khâu không tiêu cỡ 4/0	Chi Nylon số 4/0 kim tam giác, chiều dài chỉ ≥ 75 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Sợi	1,500
28	Chi phẫu thuật tiêu tổng hợp số 2/0	Chi phẫu thuật Polyglactin 910 số 2/0 dài ≥ 90 cm kim tròn 1/2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Sợi	500
29	Chi phẫu thuật tiêu tổng hợp số 1	Chi phẫu thuật Polyglactin 910 số 1 dài ≥ 90 cm kim tròn 1/2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Sợi	400
30	Chi phẫu thuật tiêu tổng hợp số 2	Chi phẫu thuật Polyglactin 910 số 2 dài ≥ 90 cm kim tròn 1/2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Sợi	400
31	Chi phẫu thuật tiêu tan chậm tự nhiên số 2/0	Chi tiêu tan chậm tự nhiên, đơn sợi, số 2/0 kim tròn 1/2, chiều dài chỉ ≥ 75 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Sợi	200
32	Chi phẫu thuật tiêu tan chậm tự nhiên số 4/0	Chi tiêu tan chậm tự nhiên, đơn sợi 4/0, kim tròn 1/2, chiều dài chỉ ≥ 75 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Sợi	200
33	Chi khâu liên kim không tiêu đơn sợi Polypropylene số 2/0, 3/0	Chi phẫu thuật không tiêu tổng hợp đơn sợi số 2/0, 3/0. Kim tròn, 1/2 vòng tròn; chỉ dài 90 cm. ISO 13485:2016	Sợi	100
34	Lưỡi dao mổ	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các cỡ. Chất liệu: Thép không gỉ, đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	1,500
35	Dung dịch rửa tay thường quy	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2 % (w/w). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. Quy cách đóng gói: Chai ≤ 1 lít	Chai	250
II. Hóa chất xét nghiệm tương thích với máy đông máu Sysmex CA-600				
1	Dung dịch đệm trong xét nghiệm đông máu	Là dung dịch đệm trong xét nghiệm đông máu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 : 2016	ml	750
2	Hóa chất định lượng fibrinogen	Sử dụng để định lượng fibrinogen trong huyết tương. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 : 2016	ml	100

Sst	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
3	Hóa chất xác định thời gian prothrombin (PT)	Sử dụng để xác định thời gian prothrombin (PT) Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 :2016	ml	80
4	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích máy đông	Sử dụng để rửa kim trên hệ thống máy đông máu tự động. ISO 13485 :2016	ml	600
5	Hóa chất xác định thời gian thromboplastin hoạt hoá từng phần (APTT)	Dùng để xác định thời gian thromboplastin hoạt hoá từng phần (APTT). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 :2016	ml	100
6	Hóa chất bổ sung trong các xét nghiệm đông máu	Sử dụng như hoá chất bổ sung trong các xét nghiệm đông máu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 :2016	ml	300
7	Công phản ứng được dùng để chứa mẫu và hóa chất trên máy đông máu tự động	- Thành phần: Polystyrene - Đường kính miệng ngoài 10mm - Đường kính lòng trong 8.3mm - Độ cao 29.8mm - Đường kính đáy 7.6mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	6,000

III. Hóa chất xét nghiệm tương thích với máy huyết học Sysmex XP-100

1	Hoá chất pha loãng mẫu toàn phần	Là chất pha loãng mẫu toàn phần sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XP-100 Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Lít	1,500
2	Hóa chất ly giải để phá vỡ hồng cầu	Hóa chất ly giải để phá vỡ hồng cầu, giúp xác định chính xác số lượng bạch cầu, phân tích 3 thành phần bạch cầu và đo lượng hemoglobin, sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XP-100 Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	ml	40,000
3	Dung dịch kiểm mạnh dùng để rửa hệ thống máy huyết học	Hóa chất tẩy kiểm mạnh dùng để loại bỏ các chất phản ứng, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy huyết học, sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XP-100. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	ml	300
4	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức thấp	Được sử dụng như vật liệu kiểm soát chất lượng trên hệ thống máy phân tích huyết học tự động, sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XP-100. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Lọ	1
5	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức trung bình	Được sử dụng như vật liệu kiểm soát chất lượng trên hệ thống máy phân tích huyết học tự động, sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XP-100. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Lọ	1

Sst	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
6	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức cao	Được sử dụng như vật liệu kiểm soát chất lượng trên hệ thống máy phân tích huyết học tự động, sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học Sysmex XP-100. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Lọ	1
IV. Hóa chất xác định nhóm máu				
1	Huyết thanh mẫu Anti A	Được sử dụng để xác định kháng nguyên nhóm máu A. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	ml	100
2	Huyết thanh mẫu Anti B	Được sử dụng để xác định kháng nguyên nhóm máu B. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	ml	100
3	Huyết thanh mẫu Anti AB	Được sử dụng để xác định kháng nguyên nhóm máu AB. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	ml	100



Mẫu báo giá

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 673/TT-YYM-DUOC ngày 29/11/2024 của Trung tâm Y tế huyện Yên Mô)

Công ty...

Diachi...

Điện thoại:..

Email:...

BẢO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Yên Mô

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Yên Mô, chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp các thiết bị y tế như sau:

(Ghi chú: Các đơn vị có thể báo giá cho một hoặc nhiều hoặc tất cả các mặt hàng có trong danh mục).

1. Bảo giá cung cấp các vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu	Hãng, nước sản xuất	Thông số kỹ thuật	Mã HS	Năm SX	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1											
2											
...											
Tổng số: mặt hàng											

Giá trên đã bao gồm phí, thuế và vận chuyển bốc xếp tại kho

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

.....ngày.... tháng....năm 2024

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)